TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2018/HS-ST
Ngày: 23/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Chánh**
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Trần Nhàn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 241/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2018/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên:Trịnh Quốc H; sinh năm 1984.
Nơi cư trú: B, phường 4, quận 6, thành phố H
Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.
Họ tên cha: Trịnh Đ, sinh năm 1954.
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1955.
Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 và chưa có vợ con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt ngày 11/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B

(Bị cáo H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Quốc H là người sử dụng ma túy tổng hợp (hàng đá). Khoảng 19 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2018, H đến khu vực bến xe M thuộc quận B, thành phố H mua của một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp với giá 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, H chia thành 08 gói nhỏ và bán cho người nghiện. Cụ thể:

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, Lê Bá T ngụ tại: 419A, khu phố 5, phường H, quận T, thành phố H gọi điện vào số thuê bao 01216343536 của H hỏi mua ma túy, H đồng ý và hẹn T đến nhà trọ nơi H thuê ở tại tổ 14, ấp B, xã H, thành phố B để giao ma túy và nhận tiền. Đến 21 giờ cùng ngày, tại nhà trọ của H, H bán cho T 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 11 tháng 5 năm 2018, khi H đang đi bộ đến khu vực thuộc tổ 13, ấp B, xã H, thành phố B thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt giữ thu trong túi quần trước bên trái của H 01 gói ma túy tổng hợp.

Tiến hành khám xét nơi ở của H tại địa chỉ nêu trên Cơ quan điều tra thu giữ 06 gói ma túy tổng hợp.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần trước bên trái H đang mặc, đã niêm phong – ký hiệu M1, có chữ ký của H và dấu tròn của Công an xã H.

- 06 gói tinh thể màu trắng thu giữ trong ngăn kéo kệ tủ cạnh kệ tivi trong phòng ngủ của H, đã niêm phong – ký hiệu M2, có chữ ký của H và dấu tròn của Công an xã H.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 356064/04/950668/2 có số thuê bao 01216343536, H sử dụng vào việc phạm tội.

- 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tài sản của H không liên quan đến việc phạm tội.

Tại kết luận giám định số 59/PC54-GĐMT ngày 07/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,7873gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 10,8331gam, loại: Methamphetamine.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại cáo trạng số 244/CT-VKS-HS ngày 10/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Trịnh Quốc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Quốc H từ 08 năm đến 09 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng 19 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2018, bị cáo Trịnh Quốc H đến khu vực bến xe M thuộc quận B, thành phố H mua của một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp với giá 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua về bị cáo H đã chia gói ma túy trên thành 08 gói nhỏ nhằm mục đích để bán kiếm lời và bị cáo H đã 01 lần bán cho Lê Bá T 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại tổ 14, ấp B, xã H, thành phố B. Đến ngày 11 tháng 5 năm 2018, bị cáo H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt giữ cùng tang vật là 07 gói Methaphetamine có khối lượng 15,6204gam.

[4] Hành vi của bị cáo Trịnh Quốc H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện mua ma túy bán cho con nghiện. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng Methamphetamine sau giám định theo gói niêm phong số 246 ngày 16/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 356064/04/950668/2 do bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Trịnh Quốc H do không liên quan đến việc phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2018 và biên lai thu tiền số 000256 ngày 17/7/2018 của của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

[9] Đối với Lê Bá T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[10] Đối với người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[12] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

1. **Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc H 08 (Tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng Methamphetamine sau giám định theo gói niêm phong số 246 ngày 16/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 356064/04/950668/2 do bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Trịnh Quốc H do không liên quan đến việc phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2018 và biên lai thu tiền số 000256 ngày 17/7/2018 của của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

3. Về án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Trí

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát ND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mộng Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ …. phút, ngày 24 tháng 4 năm 2018;

Tại: phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Hòa – cán bộ hưu trí.

Bà Trương Thị Thìn – cán bộ hưu trí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63 /2018/TLST- HS ngày 28 tháng 2 năm 2018 đối với:

Nguyễn Văn Tùng; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: ……..; Hộ khẩu thường trú: Trung tâm bảo trợ huấn nghệ cô nhi Biên Hòa, Khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: …….....; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: …./12; Họ tên cha: ……., sinh năm 19…. ; Họ tên mẹ: ……., sinh năm 19……;.

Tiền án: Ngày 21/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2016.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 28/12/2017.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1) Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Văn Tùng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3

2) Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điều 50, 69, 74, 75, 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3)Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Văn Tùng ……. ……. tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/12/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4)Về các vấn đề khác:

Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút..…, ngày..…tháng..…năm.…

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

BÁO ÁN.

Bị cáo: Nguyễn Văn Tùng, sinh năm: 1983. Bị viện kiểm sát nhân dân TP biên Hòa truy tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tiền án: Ngày 21/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2016

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 01 giờ ngày 03/12/2017, Nguyễn Văn Tùng đi bộ xung quanh khu vực khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa để tìm nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Võ Đoàn Nhật Quang tại số nhà D4, tổ 9, khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa thì phát hiện đèn trong nhà anh Quang bật sáng, cửa chính không khóa nên Tùng đã trèo qua cổng đi vào trong nhà, đi lên phòng ngủ ở Lầu 1 lấy trộm 01 (Một) chiếc ba lô nhãn hiệu Vapro (bên trong có 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01(Một) cái máy tính xách tay nhãn hiệu Dell) thì bị anh Quang đi từ trong phòng tắm ra phát hiện nên Tùng chạy lên lầu 2 trèo qua lan can lên mái nhà để tẩu thoát thì bị anh Quang tri hô, đuổi theo Tùng đến khu phố 3 phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa thì Tùng bị Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa đang đi tuần tra bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Chuyển Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Về tội danh: thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát

Về mức hình phạt: 12(mười hai) tháng đến 14(mười bốn) tháng tù.

Người báo án